Từ vựng	Phiên âm	Dịch nghĩa
	/ə'fekt/	gây ảnh hưởng
	/ə'priːʃieɪt/	đánh giá cao
	/'klaɪmət tʃeɪndʒ/	biến đổi khí hậu
	/'drɒpɪŋz/	phân (động vật)
	/ɪ'senʃl/	vô cùng quan trọng
	/ˌiːkə'lɒdʒɪkl 'bæləns/	cân bằng sinh thái
	/'fæsɪneɪtɪŋ/	rất thú vị và hấp dẫn
	/'fɜːtəlaɪzə/	phân bón
	/'fuːd tʃeɪn/	chuỗi thức ăn
	/'grɑːslænd/	khu vực đồng cỏ
	/'hæbɪtæt/	môi trường sống của động thực vật
	/hɑːm/	làm hại
	/'lændfɔːm/	dạng địa hình, địa mạo
	/'neɪtʃə rɪzɜːv/	khu bảo tồn thiên nhiên
	/əb'zɜːv/	quan sát, chú ý
	/'ɔːbɪt/	quay quanh quỹ đạo
	/ˌaʊtə 'speɪs/	ngoài vũ trụ

LIVEWORKSHEETS

	/ˈpestɪsaɪd/	thuốc diệt cỏ
	/pəʊl/	cực (bắc / nam)
	/prɪˈzɜːv/	bảo tồn
	/θret/	nỗi đe dọa
	/ˈvaɪtl/	quan trọng mức sống còn

LIVEWORKSHEETS